TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2020
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thái Ánh Trinh
2. Bà Phạm Kim Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên .

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2020, về việc:*"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Ngọc N,** sinh năm 1990 (có mặt)

ĐKTT: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: Khu vực T phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn C,** sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NÔI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2019 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Ngọc N trình bày: Do quen biết, bà và ông C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2017 phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày trầm trọng và không thể hàn gắn nên đã sống ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2018 đến nay. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: bà khai có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc N (nam), sinh ngày 04/3/2010 và Huỳnh Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 08/4/2013, cháu N hiện đang sống

với ông C, cháu H đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà nhường quyền nuôi dưỡng cháu N cho ông C, bà yêu cầu nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn với ông C; về con chung bà nhường quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Ngọc N cho ông C, bà yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Thị Ngọc H đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự như nguyên đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bà N và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã có thời gian sống ly thân nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc N (nam), sinh ngày 04/3/2010 và Huỳnh Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 08/4/2013, cháu N hiện đang sống với ông C, cháu H đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy thống nhất giao cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 04/3/2010 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 08/4/2013 cho bà N nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: bà N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà Lê Ngọc N và ông Huỳnh Văn C tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay ông bà phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông C đây là tranh chấp ly hôn. Do bị đơn có địa chỉ tại quận Thốt Nốt nên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt căn cứ điều 28, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng, bà N và ông C đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông, bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018. Nay bà xác định cũng không còn tình cảm với ông C. Mặc khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 05/5/2020 đối với bà Lê Thị Kim Y là mẹ ruột của ông C cũng xác nhận việc vợ chồng bà N và ông C có mâu thuẫn về tiền bạc và đã được hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng hiện nay đã sống ly thân. Về con chung cháu N hiện đang do ông C trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn ông C có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu N không yêu cầu bà N cấp dưỡng, thống nhất giao con chung là cháu Ngọc H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 04/3/2010 và Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 08/4/2013. Hiện cháu N đang do ông C trực tiếp nuôi dưỡng và cháu N cũng có nguyện vọng sống với cha nên thống nhất giao cháu N cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với cháu Ngọc H hiện nay đang sống với bà N nên thống nhất giao cháu H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 điều 53, điều 81, điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc N được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc N (nam), sinh ngày 04/3/2010 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Huỳnh Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 08/4/2013 cho bà N nuôi dưỡng. Bà N và ông C không ai phải cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà N, ông C không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không có nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 012004 ngày

20/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Diệp Hoàng Giang